

viên và trao đổi kinh nghiệm về tổ chức quản lý; khai thác các khả năng về hợp tác sản xuất, kinh doanh các dụng cụ thể dục thể thao. Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao.

Các đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ trưởng các Bộ và Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

CÁC BỘ

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Y tế số 94-BYT/QĐ ngày 8-3-1989 về việc ban hành Quy chế về tổ chức mạng lưới kinh doanh thương mại thuốc chữa bệnh thuộc khu vực tập thể và tư nhân.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 193-HĐBT ngày 23-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về kinh doanh thương mại và dịch vụ ở thị trường trong cả nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dược và Trang thiết bị,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về Tổ chức mạng lưới kinh doanh thương mại thuốc chữa bệnh thuộc khu vực tập thể và tư nhân (gọi tắt là **MỎ NHÀ THUỐC**) nhằm ấn định các nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động của các **NHÀ THUỐC**.

Điều 2. — Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định, những quy định trước trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. — Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dược và Trang thiết bị, Tổng giám đốc Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam, Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố, đặc khu, y tế các ngành chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng
DS. NGUYỄN DUY CƯƠNG

QUY CHẾ tổ chức mạng lưới kinh doanh thương mại thuốc chữa bệnh thuộc khu vực tập thể và tư nhân

(ban hành kèm theo Quyết định số 94-BYT/QĐ ngày 8-3-1989).

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. — Thuốc chữa bệnh là sản phẩm hàng hóa đặc biệt có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, do đó để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người bệnh và cho xã hội, việc sản xuất phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc đòi hỏi kỹ thuật cao và những điều kiện quản lý chặt chẽ nên người kinh doanh thương mại thuốc phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chấp hành đúng quy định của Bộ Y tế về mua bán thuốc.

Quy chế này ấn định những điều kiện cụ thể về tổ chức và hoạt động của những cơ sở bán thuốc do tập thể và tư nhân đăng ký kinh doanh ban hành trong Quyết định số 94-BYT/QĐ ngày 8-3-1989. Tên gọi chung thống nhất là *Nhà thuốc*.

Chương II**ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ****Mục 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Điều 2. — Việc mở Nhà thuốc phải nhằm tham gia với mạng lưới bán thuốc của Nhà nước đưa thuốc trực tiếp đến dân được an toàn, hợp lý, kịp thời và thuận tiện.

Mục 2. NGUYÊN TẮC

Điều 3. — Chỉ cho phép mở Nhà thuốc ở những nơi mạng lưới bán thuốc chưa có

hoặc có nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu nhất là ở những nơi xa xôi, cạnh bệnh viện, phòng khám bệnh đa khoa, công — nông trường—xí nghiệp lớn.

Mục 3. NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC MỞ NHÀ THUỐC — TÊN GỌI

Điều 4. — 1. Các dược sỹ đại học đã hành nghề dược trong cơ quan Nhà nước trên 10 năm hiện không ở trong biên chế Nhà nước được đăng ký xin mở Nhà thuốc.

2. Các tập thể bao gồm tổ chức cơ sở của đoàn thể quần chúng như Công đoàn y tế cơ sở, chi hội y học, chi hội dược học, chi hội Chũ thập đỏ, hoặc một số người hùn vốn để cùng kinh doanh cũng được đăng ký xin mở Nhà thuốc nhưng phải do dược sỹ đại học đã hành nghề trên 10 năm và không ở trong biên chế Nhà nước thay mặt đứng ra đăng ký. Đối với các công đoàn, bệnh viện có thể biệt phái 1 dược sỹ đại học trong biên chế của đơn vị sang đảm nhiệm quản lý Nhà thuốc. Mỗi tập thể chỉ được mở một Nhà thuốc. Cơ quan Nhà nước ở bất cứ cấp nào đều không được mở Nhà thuốc, ngoài Nhà thuốc được phép kinh doanh như nêu trong Quy chế này, mọi việc mua bán bất cứ dưới hình thức nào của tập thể, tư nhân đều không được phép.

Điều 5. — Các cơ sở dược bán thuốc lẻ như ở điều 4 do cá nhân hoặc tập thể đăng ký đều mang danh hiệu thống nhất là Nhà thuốc, kèm tên riêng của Nhà thuốc. Tên riêng có thể là tên dược sỹ chủ Nhà thuốc hoặc một tên tượng trưng do người chủ lựa chọn để đăng ký kinh doanh.

09653303

**Mục 4. TIÊU CHUẨN CẤP GIẤY PHÉP
CHO ĐĂNG KÝ KINH DOANH MỞ
NHÀ THUỐC NGƯỜI BÁN THUỐC
TẠI NHÀ THUỐC — ĐIỀU KIỆN MỞ
NHÀ THUỐC**

Điều 6.— Người đứng ra đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm quản lý Nhà thuốc cần có những tiêu chuẩn sau đây:

1. Là dược sỹ đại học không ở trong biên chế Nhà nước. Ở những vùng xa xôi hẻo lánh, miền núi, hải đảo không có dược sỹ đại học, các Sở Y tế có thể đề nghị Bộ Y tế xem xét các trường hợp cho dược sỹ trung học đăng ký kinh doanh dưới hình thức đại lý.

2. Không đăng ký kinh doanh ở bất cứ một ngành nghề nào khác.

3. Đang có hộ khẩu thường trú tại tỉnh hay thành phố nơi đang xin đăng ký mở Nhà thuốc.

4. Tham gia hành nghề dược trong cơ quan Nhà nước ít nhất 10 năm, không bị kỷ luật cấm hành nghề dược và không mắc sai phạm về nghề nghiệp trong vòng 2 năm kể từ ngày xin đăng ký trở về trước.

Không đang can án hoặc thụ án.

5. Có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm, tâm thần, nam giới không quá 70 tuổi, nữ giới không quá 65 tuổi.

6. Những người bỏ việc hoặc tìm cách thôi việc Nhà nước để xin hành nghề dược tư thì hai năm sau khi thôi việc mới được xem xét cụ thể hoàn cảnh xin thôi việc để cấp giấy phép.

7. Những dược sỹ đại học tại chức có thể được xin đăng ký kinh doanh mở Nhà

thuốc ngoài giờ sau buổi làm việc: chiều hoặc mở Nhà thuốc « gác ».

Điều 7. — 1. Nhà thuốc có thể thuê mượn người đứng ra bán thuốc, người đó cần có các tiêu chuẩn sau đây:

— Là dược tá hay có trình độ tương đương, không ở trong biên chế Nhà nước.

— Đã được sát hạch có đủ trình độ bán thuốc.

2. Những người chưa có hoặc chưa đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ phải được học một lớp huấn luyện ngắn ngày và được cấp giấy chứng nhận.

3. Có đủ sức khỏe, không mắc bệnh tâm thần, truyền nhiễm, nam không quá 65 tuổi, nữ không quá 60 tuổi.

Điều 8. — Nhà thuốc xin mở cần những điều kiện sau:

1. Có người làm chủ chịu trách nhiệm quản lý đứng ra xin đăng ký kinh doanh.

2. Có địa điểm cố định, diện tích không dưới 8m², đủ điều kiện vệ sinh, không gây phiền hà cho người xung quanh, thuận tiện cho người mua thuốc.

3. Có phương tiện tối thiểu tủ, quầy, kệ để trình bày, bảo quản, tồn trữ thuốc.

4. Có biển hiệu trước cửa. Biển nền màu xanh lá mạ, chữ màu xanh thẫm. Không được vẽ chữ thập đỏ hay xanh. Trên biển ghi tên Nhà thuốc và tên dược sỹ chủ nhân. Nếu là Nhà thuốc ngoài giờ thì trên biển hiệu phải ghi rõ « Nhà thuốc ngoài giờ ».

MỤC 5. PHẠM VI KINH DOANH,
PHƯƠNG THỨC KINH DOANH CỦA
NHÀ THUỐC

Điều 9. — Phạm vi kinh doanh của Nhà thuốc.

1. Nhà thuốc được bán.
 - Thuốc do Bộ Y tế cho phép lưu hành (sản xuất trong nước và nhập) kể cả thuốc y học dân tộc.
 - Các dụng cụ y tế.
 - Thuốc thú y và mỹ phẩm.
2. Nhà thuốc không được bán.
 - Nguyên liệu sản xuất thuốc.
 - Hóa chất xét nghiệm.
 - Các loại thuốc thuộc bảng độc gây nghiện (trừ trường hợp được phép riêng).
 - Các loại thuốc không bảo đảm chất lượng.
 - Các loại hàng hóa khác.
3. Nhà thuốc không được đề thuốc giả lọt vào hàng hóa của mình.

Điều 10. — Phương thức kinh doanh của Nhà thuốc.

1. Chỉ kinh doanh thương mại, không sản xuất pha chế thuốc.
2. Chỉ bán lẻ trực tiếp cho người sử dụng, không mở các chi nhánh hay quầy lưu động.
3. Niêm yết giá công khai, ghi rõ ngày, giờ mở cửa, đóng cửa.
4. Hướng dẫn người mua dùng thuốc hợp lý an toàn, không được quảng cáo sai sự thật.

5. Giấy phép được phép kinh doanh phải treo ở nơi dễ thấy.

Điều 11. — Chấp hành đúng những quy định về thống kê, kế toán của Nhà nước. Ngoài ra thêm các sổ sau :

1. Sổ mua bán thuốc (xuất nhập) và các hóa đơn.
2. Sổ mua bán thuốc độc (theo quy định của Bộ Y tế).
3. Sổ thanh tra đề ghi nhận xét thanh tra, các sổ đều có dấu giáp lai của Sở Y tế.

MỤC 6. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NHÀ THUỐC

Điều 12. — Chủ Nhà thuốc là người được sĩ trực tiếp quản lý Nhà thuốc, có trách nhiệm :

1. Chấp hành mọi quy chế của Nhà nước, chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về hoạt động của Nhà thuốc về chuyên môn kỹ thuật cũng như kinh tế.
2. Phải có mặt tại Nhà thuốc trong thời gian mở cửa. Vắng mặt từ 2 tuần đến 6 tháng thì ủy nhiệm cho một dược sĩ đại học khác (phải có giấy ủy nhiệm được Sở Y tế đồng ý). Vắng mặt trên 6 tháng, Nhà thuốc tạm ngừng hoạt động.

Sự vắng mặt của người chủ Nhà thuốc không có lý do trong 3 kỳ thanh tra được xem là vi phạm quy chế hành nghề.
3. Giới thiệu và bảo vệ thuốc sản xuất trong nước.

4. Thực hiện mọi chủ trương đường lối về thuốc của Bộ Y tế.

Điều 13. — Người quản lý Nhà thuốc có quyền hạn :

1. Tham gia mọi sinh hoạt liên quan tới hành nghề.

2. Dự các buổi phổ biến chủ trương và sinh hoạt khoa học kỹ thuật.

3. Dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Được từ chối không bán các đơn thuốc xét thấy có hại tới sức khỏe người dùng thuốc.

MỤC 7. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Điều 14. —

1. Việc đăng ký mở Nhà thuốc thực hiện tại Sở Y tế, Bộ Y tế ủy nhiệm cho các Giám đốc Sở Y tế xét và cấp giấy phép.

2. Người xin đăng ký mở Nhà thuốc phải gửi đến Sở Y tế những tài liệu hồ sơ sau đây :

— Đơn xin phép mở Nhà thuốc,

— Bản sao bằng dược sĩ,

— Sơ yếu lý lịch của dược sĩ xin đăng ký,

— Báo cáo về địa điểm Nhà thuốc,

— Vốn đầu tư.

Điều 15. —

1. Sau khi nộp hồ sơ và đóng lệ phí cho Sở Y tế, đương sự được Sở Y tế cấp cho giấy biên nhận.

2. Trong vòng 1 tháng kể từ khi nộp hồ sơ, Sở Y tế cử cán bộ đi xem xét địa điểm và làm báo cáo cho Sở.

3. Nếu có đủ điều kiện thì giấy phép sẽ được cấp một tháng sau đó.

4. Giấy phép làm thành 3 bản :

— 1 cho đương sự,

— 1 cho Sở Thương nghiệp,

— 1 lưu Sở Y tế và ghi sổ đăng ký của Sở.

5. Giấy phép có giá trị 1 năm; 2 tháng trước khi mãn hạn đương sự phải làm đơn xin đổi ở Sở Y tế.

6. Mọi trường hợp đổi địa điểm Nhà thuốc xem như xin đăng ký mới.

MỤC 8. THU HỒI GIẤY PHÉP

Điều 16. — Giấy phép kinh doanh thuốc (mở Nhà thuốc) sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau :

1. Dược sỹ chủ nhân Nhà thuốc vắng mặt quá 6 tháng. Trong trường hợp dược sỹ chủ Nhà thuốc chết, người thừa kế còn có thể khai thác thêm 6 tháng nhưng phải nhờ một dược sỹ có đủ điều kiện nêu ở điều 6 đứng ra quản lý giúp.

2. Vi phạm nghiêm trọng các quy chế.

3. Giấy phép quá hạn mà không xin thay.

Điều 17. — Mức độ xử lý khi vi phạm.

Tùy theo mức độ vi phạm của Nhà thuốc có tác hại đến sức khỏe, đến tính mạng của dân, chủ Nhà thuốc phải chịu xử lý các hình thức sau đây :

— Cảnh cáo,

— Phạt tiền,

- Thu hồi giấy phép kinh doanh,
- Truy tố trước pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. —

1. Quy chế này áp dụng kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1989 cho tất cả các Nhà thuốc mới xin mở.

2. Những Nhà thuốc đang hoạt động được giành thời gian 90 ngày để thu xếp đăng ký lại cho đúng Quy chế.

Quá ngày 30 tháng 6 năm 1989 những Nhà thuốc không đủ điều kiện sẽ không được cấp giấy phép kinh doanh.

THÔNG TƯ của Bộ Y tế số 5-BYT/TT ngày 3-4-1989 hướng dẫn thi hành Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 về chế độ lương và sinh hoạt phí của cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng và

Thông tư số 2-TT/LĐTBXH ngày 12-1-1989 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội về tiền lương công nhân viên chức hành chính — sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội.

Căn cứ công văn số 244-TC/HCVX ngày 23-3-1989 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Quyết định số 203-HĐBT về chế độ lương của cán bộ y tế xã.

Bộ Y tế hướng dẫn việc tính lại lương và sinh hoạt phí mới của cán bộ y tế xã, phường, thị trấn như sau :

I. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ CÁCH TÍNH LẠI LƯƠNG VÀ SINH HOẠT PHI MỚI.

1. **Đối tượng,** Điều 2 của Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định : «Cán bộ y tế xã có bằng cấp được đào tạo chuyên môn theo chương trình thống nhất của Nhà nước, nhưng chưa tuyển dụng vào biên chế Nhà nước nay được hưởng sinh hoạt phí theo bảng lương cán bộ y tế Nhà nước có cùng trình độ chuyên môn và thâm niên công tác, được hưởng chế độ phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ và được mua lương thực, hàng hóa như quy định tại các Quyết định số 156-CP ngày 7-10-1968 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng ; được hưởng các chế độ ưu đãi ngành, phụ cấp trách nhiệm, lấy nhiệm, độc hại, phụ cấp đi học, các chế độ bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, mất